

KHÁM PHÁ HỒN TÔNG ĐỒ

THEO ĐỨC CHA LAMBER DE LA MOTTE (HC 69)

Lm. Petrus Lửa Hồng

Trong dịp tĩnh tâm đầu năm 2026 này, chúng ta được mời gọi trở về nguồn để tái khám phá hồn tông đồ của Đấng sáng lập Dòng Mến Thánh giá. Đức cha Lamber de la Motte đã được nung nấu, hun đúc lòng hằng say trong ơn gọi và sứ mạng của những nữ tu Mến Thánh giá: say mê Đấng chịu đóng đinh và loan báo về Tình yêu tự hiến của Người. Theo đó, chúng ta cùng tìm hiểu thế nào là hồn tông đồ nơi vị Mục tử tiên khởi của hai giáo phận Tông toà tại Việt Nam, từ đó, làm mới căn tính và sứ vụ của những đứa con tinh thần của Đấng sáng lập theo Hiến Chương số 69.

1. Hồn Tông đồ, *Caritas Pastoralis* – đức ái mục vụ, Nguyên lý nội tại của toàn bộ đời sống của môn đệ thừa sai

Để hiểu về “hồn tông đồ” của Đức cha Lambert, cần khái quát về khái niệm này. Đó là khái niệm để chỉ nguyên lý nội tại của đời sống môn đệ Chúa Kitô. Sau Vaticanô II, nhiều lần chúng ta đã nghe lặp đi lặp lại khái niệm “*đức ái mục vụ*”, đặc tính của đời sống môn đệ thừa sai. Tuy nhiên, đôi khi có nguy cơ hiểu đức tính cụ thể này như thể là một sức mạnh hành động từ bên ngoài, mà không nắm bắt được mối liên hệ mật thiết của nó với việc đồng hành đồng dạng với Chúa Kitô. Do đó, với sự thánh hiến của linh mục và những người thánh hiến - thời điểm hình thành và đặt nền tảng cho chính hữu thể - căn tính của người được thánh hiến. Đôi khi, có nguy cơ xem đức ái mục vụ theo cách giản lược vì chỉ dựa vào một hay ít nhất một cách chiếm ưu thế trong khía cạnh Giáo hội học.¹ Trong phần này, chúng ta sẽ lưu ý tới khái niệm đức ái mục vụ và những khía cạnh diễn tả nguyên lý nội tại này của đời sống môn đệ thừa sai.

1.1. “*Caritas pastoralis* – đức ái mục vụ”, ý niệm then chốt để định nghĩa môn đệ thừa sai

Khi nói tới hồn tông đồ của người môn đệ thừa sai trên hành trình sứ vụ, người ta thường hình dung hình ảnh một con người hoạt động: từ việc mục vụ như chăm sóc mục vụ giáo lý, hôn nhân, gia đình, hội đoàn, di dân; từ việc xây cất nhà thờ, nhà xứ... tới những chuyện nhỏ vật trong không gian nhà bếp... Dường như người thánh hiến hôm nay là con người duy hoạt động.² Tuy nhiên, tất cả những hoạt động này được điều phối từ một nguồn lực, từ đời sống tâm linh của người thánh hiến: “tình yêu”. Nói cách khác, *đức bác ái mục vụ - hồn tông đồ* là nguyên lý nội tại của toàn bộ đời sống của môn đệ thừa sai, nguyên lý bảo đảm sự quân bình cho đời sống thiêng liêng và hoạt động.

“*Đức ái mục tử*” – tầm nhìn trước Vaticanô II

¹ X. G. COLOMBO, “Fare la verità nel ministero nella carità pastorale”, in F. BROVELLI – T. CITRINI, *La spiritualità del prete diocesano*, Milano 1989, 306-321; Id., “*Il prete. Identità del ministero e oggettività della fede*”, cit., 28.

² Sắc lệnh *Presbyterorum Ordinis* nhận diện thực trạng này nơi con người và linh mục hôm nay với khẳng định: “Phần linh mục, thường phải vương bận và bị chi phối bởi nhiều yêu cầu của phận vụ, nên có thể cùng ưu tư khi tìm kiếm cách kết hợp đời sống nội tâm với những đòi hỏi hoạt động bên ngoài. Việc thống nhất đời sống không thể thực hiện được nếu chỉ chuyên lo tổ chức các hoạt động bên ngoài tác vụ [...]. Các linh mục chỉ có thể kiến tạo sự thống nhất đời sống khi thi hành tác vụ theo gương Đức Kitô” (PO, 14a).

Trước khi khái niệm “*đức ái mục vụ*” được dùng để diễn tả nguyên lý nội tại của linh mục thừa tác, chúng ta bắt gặp việc diễn tả ý nghĩa của hạn từ này trong Kinh Thánh và Truyền Thống Giáo Hội.

Kinh Thánh dùng hình ảnh mục tử để trình bày trái tim của Thiên Chúa và của Đức Giêsu đối với con người. Chỉ mình Thiên Chúa là Mục Tử Nhân Lành. Nếu trong Cựu Ước, Thiên Chúa là Mục Tử tuyệt đối chăm sóc cả đàn chiên và từng con chiên một. Thiên Chúa - Mục Tử là Đấng Cứu Độ và bảo đảm sự an toàn cho đoàn chiên của Người.³ Trong Tân Ước, Chúa Giêsu tự giới thiệu là Mục Tử Tốt Lành (x. Ga 10,11), biết từng con chiên một (x. Ga 10,14.27), Người trao hiến mạng sống để chiên được sống và sống dồi dào (x. Ga 10,10.11.18.28). Chúa Giêsu là Mục Tử Nhân Lành với tình yêu và sự dịu dàng “bỏ chín mươi chín con chiên không lạc để đi tìm cho được con chiên bị lạc. Người tìm cho kỳ được. Khi tìm được rồi Người vui mừng vác trên vai” (x. Mt 18,12-14; Lc 15,4-7).

Thánh Augustinô khi chú giải về chủ đề mục tử trong sách Ezechiel,⁴ *một mặt* lên án, hạch tội các mục tử, *mặt khác* ngài cũng chỉ ra những đòi hỏi phẩm cách của mục tử đối với đoàn chiên, rằng “chăn dắt chiên của Chúa là chứng tỏ tình yêu của mình”.⁵ Ngài nhấn mạnh tới *amoris officium – tác vụ tình yêu*.

Một cách cụ thể hơn, trước Vaticanô II, huấn quyền nhiều lần nhắc tới “hồn” của mục tử các linh hồn. Theo khảo sát của Dumont có một sự diễn tiến về mặt ngôn ngữ trong việc diễn tả nguyên lý nội tại của chức linh mục thừa tác của các Đấng kế vị thánh Phêrô khi nói về đức ái của linh mục đối với đoàn dân được ủy thác cho ngài. Ý niệm được chuyển tải về một “*tình yêu cao cả - agape*” đến mức hiến mạng sống cho đoàn chiên mà linh mục phải có trong việc sống ơn gọi của mình. Bởi vậy, “*lòng nhiệt thành*” là khái niệm, là tâm thái được dùng để mô tả trong linh đạo linh mục theo truyền thống Giáo Hội. Đức Lêô XIII nói về sự cần thiết phải có sự khôn ngoan và lòng nhiệt tâm nơi các mục tử coi sóc các linh hồn. Đức Piô X, khi đặt Thánh Gioan M. Vianney làm bốn mạng nước Pháp, đã qui chiếu đến lòng nhiệt tâm của Cha sở họ đạo Ars như là sứ vụ yêu thương đích thực. Thông điệp *Ad Catholici Sacerdotii Fastigium* của Đức Piô XI mô tả nhiệt tâm linh mục như là “ánh sáng bởi trời vì vinh quang Thiên Chúa và ơn cứu rỗi các linh hồn”. Tuy nhiên, chính Tông huấn *Menti Nostrae* của Đức Piô XII mới có ý niệm sát gần với khái niệm “*đức ái mục vụ*”. Ngài nói về “mối liên hệ của sự hoàn thiện” như nguồn thống nhất đời sống linh mục. Quan niệm về “mối liên kết của sự hoàn thiện” này xuất hiện trong PO, 14: “... *Khi hành động với tư thế của Mục tử nhân lành, qua việc thực thi đức ái mục tử, các ngài tìm thấy mối dây ràng buộc mọi điều toàn thiện trong đời sống linh mục, để từ đó có thể thống nhất đời sống và hoạt động của mình*”. Như vậy, người ta có thể nhận ra một sự tiến triển trong ngôn ngữ, từ *tình yêu lớn đến nhiệt tâm tông đồ rồi đến mối liên hệ của sự toàn thiện*. Tất cả những ý niệm này được cô đọng trong khái niệm “*đức ái mục vụ*”.⁶

Hồn tông đồ - Đức bác ái mục vụ, định nghĩa về môn đệ thừa sai

³ X. Gr 23,1-4; Ez 34,2-6; 11-16; Tv 23

⁴ X. Các bài đọc 2 Kinh Sách tuần 24-25 Mùa thường niên.

⁵ Thánh Augustinô, *Tract. in Jo.*, 123, 5: PL 35, 1967.

⁶ X. C. DUMONT, *La charité pastorale*, 213-217. Sdd. tr. 85-86.

Với việc chuyển dịch tầm nhìn về linh mục thừa tác, Công Đồng đại kết Vaticanô II đã nhấn mạnh thừa tác vụ của thừa tác viên được truyền chức, trong đó khái niệm “*Đức ái mục vụ*” là chìa khoá để định nghĩa và hiểu chức linh mục Tân ước. *Caritas pastoralis là gì?* Mặc dầu khái niệm này đã được nhắc tới trong văn kiện Công Đồng, nhưng chính Tông huấn *Pastores Dabo Vobis* mới cho chúng ta một định nghĩa rõ ràng:

Nguyên lý nội tại, nhân đức thôi thúc và hướng dẫn đời sống thiêng liêng của linh mục, xét như đã nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô Đầu và Mục Tử, chính là đức ái mục vụ - *caritas pastoralis*, thông phần vào đức ái mục vụ của Đức Kitô: đó là ơn nhưng không của Chúa Thánh Thần và, đồng thời về phía linh mục, là sự dẫn thân và lời mời gọi để đáp trả tự do và có trách nhiệm. Cốt lõi của đức ái mục tử là trao hiến chính mình, trao hiến hoàn toàn cho Giáo Hội, theo hình ảnh của sự trao hiến của Đức Kitô và thông phần với Người.⁷

Như vậy, “*đức ái mục vụ*” là khái niệm then chốt để định nghĩa căn tính và sứ vụ của linh mục mà Tông huấn *Pastores Dabo Vobis* muốn nhấn mạnh. Quả thực, hạn từ này xuất hiện khoảng 30 lần trong Tông huấn ở tất cả các chương. Việc lặp đi lặp lại đầy dụng ý và có hệ thống cho thấy đó là một ý niệm tổng hợp để mô tả căn tính, hoạt động và linh đạo của chức linh mục thừa tác.⁸ Dĩ nhiên, chúng ta đã tìm thấy diễn giải căn bản về ý niệm này trong Sắc lệnh về tác vụ và đời sống linh mục *Presbyterorum Ordinis* của Vaticanô II.

Ý thức tầm quan trọng của “*đức ái mục tử*” – trong đời sống linh mục, cần xác tín “*đức ái mục vụ*” là “*điểm đến và hạt nhân*” của việc đào tạo linh mục. Việc giáo dục các chủng sinh trở thành những mục tử của các linh hồn theo mẫu gương của Chúa Giêsu Kitô Tôn Sư, Tư Tế và Mục Tử (x. OT, 4). Vậy nên, việc đào tạo mục tử là điểm đến, mục đích chính yếu tóm kết mọi yếu tố của kế hoạch đào tạo chủng viện. Thật là cần thiết để đào tạo các mục tử đồng hình đồng dạng với Đức Kitô Đầu và Mục Tử, những mục tử tham dự vào đức bác ái của Người.⁹

2. Hồn tông đồ - say mê Đấng Chịu Đóng Đinh của Đức Cha P. Lambert de la Motte.¹⁰

⁷ PDV, 23a.

⁸ X. C. DUMONT, *La Charité Pastorale*, 212.

⁹ M. GAHUNGU – V. GAMBINO, *Formare i presbiteri, principi e linee di metodologia pedagogia*, Roma 2003, 54.

¹⁰ Pierre Lambert de la Motte sinh ngày 28.01.1624, trong một gia đình thuộc dòng họ quý tộc giàu có, đã lâu đời gắn bó với nghề thẩm phán tại vùng Normandie, tây-bắc nước Pháp. Sống trong gia đình đạo đức, Pierre Lambert say mê đọc và suy niệm sách Gương Phước, một tác phẩm linh đạo đã ảnh hưởng sâu sắc trên đời sống Giáo Hội từ hai thế kỷ trước. Lúc lên chín tuổi, năm 1633, Pierre Lambert được ơn Chúa soi sáng cho biết: những người yêu mến Thánh Giá Chúa Giêsu nên quy tụ lại thành một Dòng mang tên Mến Thánh Giá, lấy từ đầu đề chương 11, quyển II của tác phẩm đó.

Sớm mồ côi cha mẹ và là trưởng nam trong gia đình gồm bảy chị em, Pierre Lambert phải gánh vác việc nhà, nên không hề nghĩ tới ơn gọi làm linh mục hay tu sĩ. Tuy nhiên, trong thời gian theo học chương trình trung học tại trường Dòng Tên ở Caen, Pierre được Cha Hayneuve, đồ đệ của Cha Louis Lallemant, khai tâm về đời sống cầu nguyện để tìm ơn soi sáng của Chúa Thánh Thần. Sau đó, Pierre được Cha Hallé Dòng Bé Mọn hướng dẫn vào đời sống khổ hạnh, đặc điểm nổi bật của dòng này. Nhờ vậy, Pierre tập được thói quen tốt lành: nguyện gắm mỗi ngày hai giờ, ăn chay nhiều lần trong tuần và rước lễ hằng ngày, điều hiếm thấy trong thế kỷ XVII.

Pierre Lambert làm luật sư lúc mới 22 tuổi, theo đúng truyền thống gia đình thẩm phán, quý phái. Sau khi trở thành bạn tâm giao của Thánh Jean Eudes, Pierre Lambert bỏ nghề luật sư và xin vào chủng viện.

Pierre Lambert được thụ phong linh mục ngày 27.12.1655 tại Nhà thờ Bayeux. Sau đó, ngài trở thành một nhà hoạt động xã hội với chức danh Giám đốc Trung tâm Xã hội Rouen (1655-1660), chăm lo cho người nghèo thuộc nhiều loại, từ trẻ mồ côi, thiếu niên thất học, người vô gia cư và thất nghiệp, đến những phụ nữ lầm lỡ.

Ngày 29.07.1658 với sắc lệnh *Apostolatus officium*, Đức Thánh Cha Alexandre VII chọn Cha François Pallu làm Giám mục hiệu tòa Heliopolis và Cha Pierre Lambert làm Giám mục hiệu tòa Béryste. Và ngày 09.09.1659 với sắc lệnh *Super Cathedram*, Đức Thánh Cha Alexandre VII lại bổ nhiệm hai vị tân giám mục này làm Đại Diện Tổng

Hồn tông đồ thôi thúc vị giám mục tông tòa tiên khởi của Giáo phận Đà Nẵng chính là tình yêu trọn vẹn tâm trí vào Đức Giêsu Kitô Chịu Đóng Đinh. Đó là kinh nghiệm được thực hiện trên hành trình thiêng liêng và mục vụ của Đức cha Lambert trong bối cảnh xã hội, Giáo hội cũng như cá nhân.

Chịu ảnh hưởng những bậc thầy linh đạo của Nước Pháp thế kỷ 17 và những cuốn sách nổi tiếng như *Gương Chúa Giêsu* của Thomas Kempis, *Dẫn vào đời sống sung mãn* của thánh Phanxicô de Sale, cũng như cuốn *Con Đường Hoàn Thiện* và *Lâu Đài Nội Tâm* của Têrêxa Avila, nhất là được cắm sâu vào chất mùn của Tin mừng, Đức cha Lambert có thể đưa trực giác thiêng liêng và mục vụ của mình qua việc hoán cải nội tâm dưới khía cạnh thiêng liêng và mục vụ.

Thiên Chúa chỉ sử dụng những người hoàn toàn quay trở lại với Thiên Chúa, như Môsê, Giêrêmia. Cuộc hoán cải của Đức cha Lambert đã khởi sự lúc 9 tuổi¹¹, rồi triển nở khi ngài chấp nhận bỏ mọi sự để bước theo ơn gọi giáo sĩ, sau một thời gian chẳng hề nghĩ tới. Rồi nó đạt đến sự trưởng thành quyết liệt và dứt khoát trong cuộc tĩnh tâm 40 ngày tại Ayutthaya: Từ nay trở đi, trong mọi hoạt động mục vụ và truyền giáo cũng như đời sống thiêng liêng, **Đức Giêsu Kitô Chịu Đóng Đinh là ông chủ duy nhất của đời sống ngài để “trở nên lễ hiến dâng”** cho vinh quang Thiên Chúa và phần rỗi các linh hồn. Trong Bài nguyện ngắm ngày 07.09.1662, ngài nói:

“Tôi đã thấy mình được hạnh phúc trở nên một lễ vật hiến dâng, một lễ vật được chấp nhận và với số phận sẽ bị tan biến vào một ngày nào đó, nhờ lòng thương xót đặc biệt của Thiên Chúa, nhằm làm sáng danh Người và cứu độ anh chị em đồng loại”. Đồng thời, ý thức về sứ vụ chuyển cầu và nêu gương cho muôn dân, vì thế ngài quả quyết: “... *không những tôi phải mang trong nội tâm một tinh thần liên lý sám hối đền tội, tạ ơn và chuyển cầu, hơn nữa cho muôn dân đạt được sự hoàn thiện; hằng ngày dâng hy tế Thánh Lễ cầu nguyện cho họ hiểu biết và yêu mến Chúa Giêsu Kitô mỗi ngày một hơn, và xin Người khấng ban ơn soi sáng cho những ai chưa có được hạnh phúc duy nhất ấy; mà tinh thần đó còn phải sinh hoa kết quả thiết thực ra bên ngoài để nêu gương cho mọi người nữa*” (2Nng 2).

Cuộc hoán cải nội tâm này đúng là một sự giác ngộ, nói theo kiểu Phật giáo, và còn hơn một sự giác ngộ nữa. Nó đúng là cuộc tiếp chạm với Đấng Phục Sinh như thánh Phaolô đã trải nghiệm trên đường Damas. Chính cuộc tiếp chạm này làm cho ngài đánh giá lại mọi sự cũng như tạo ra những xác tín then chốt để cho đặc sủng ‘yêu mến Thánh giá’ sinh hoa kết quả: sự tối thượng của ân sủng, giá trị của sự đền bù tội lỗi, sự bèn nhảy trước Thần khí hoạt động giữa văn hóa và tôn giáo ngoại giáo Á châu, vị trí trung tâm, then chốt và tột đỉnh của Đấng Chịu Đóng Đinh. Bởi thế, chúng ta có thể gọi Đức Cha P. Lambert de la Motte là người môn đệ say mê Thánh giá Chúa Giêsu và khát khao đồng hoá với Người trong mầu nhiệm Tử Nạn.

Tòa đi truyền giáo cho lương dân. Đức cha François Pallu đảm nhiệm Đà Nẵng Ngoài Việt Nam, Lào và năm tỉnh miền nam Trung Hoa. Đức cha Pierre Lambert phụ trách Đà Nẵng Trong Việt Nam, Cambốt, bốn tỉnh miền tây nam Trung Hoa và đảo Hải Nam, và ngày 11.06.1660, ngài được Đức cha Bouthillier, Tổng Giám mục Tours tấn phong Giám mục tại nguyện đường Dòng Thăm Viếng ở Paris.

Với tinh thần hăng say và đầy nhiệt huyết, ngày 24.11.1660, đoàn thừa sai gồm Đức cha Pierre Lambert, cha Jacques de Bourges, cha François Deydier và một người giúp việc rời Pháp, vượt biển Địa Trung Hải, lên bờ Alexandrette (Thổ Nhĩ Kỳ) rồi mạo hiểm bằng đường bộ qua Iraq, Iran, đến Ấn Độ và tới Juthia thủ đô Thái Lan ngày 22.08.1662.

¹¹ Năm 1633, ngài được ơn Chúa soi sáng cho biết: những người yêu mến Thánh Giá Chúa Giêsu nên qui tụ lại thành một Hội đồng mang tên Mến Thánh Giá, lấy từ đầu chương 11, quyển II của tác phẩm đó (x. J. GUENNOU, *Missions Étrangères de Paris*, Fayard Paris 1968, pp. 111-112).

Quả thực, Đức Cha Lambert muốn tiếp nối cuộc đời đau khổ của Chúa Cứu Thế, và sẵn sàng cho Người mượn thân xác để tiếp tục hy sinh. Có lần ngài nói với các linh mục của mình:

“Hãy học hỏi Chúa Kitô Chịu Đóng Đinh, đó là phương thế chắc chắn đem lại sự khôn ngoan và lòng yêu mến”. Thậm chí ngài còn quả quyết: “Người Kitô hữu nào không chịu đau khổ thì chỉ có cái vỏ của lòng đạo đức”. Châm ngôn mà ngài chọn sau cuộc tĩnh tâm bốn mươi ngày tại Ayutthaya năm 1662: **“Đức Giêsu-Khrist Chịu Đóng Đinh phải là đối tượng duy nhất của lòng trí tôi”** và tên gọi “Mến Thánh Giá” ngài đặt cho Hiệp Hội giáo dân tông đồ và Dòng Nữ đầu tiên được thành lập tại Châu Á, mang dấu ấn kinh nghiệm thiêng liêng của ngài về cuộc gặp gỡ ân tình với Chúa Cứu Thế trong Mầu Nhiệm Tự Hạ (Pl 2,6-8).¹²

3. Tình yêu nồng cháy nơi tâm hồn và cuộc sống của nữ tu **Mến Thánh Giá**

Trong Hiến chương của Hội Dòng MTG Vinh, CHƯƠNG VI: ĐỜI SỐNG TÔNG ĐỒ đã trích dẫn lời của Đức Cha Lambert de la Motte: “*Người tông đồ là cánh tay hữu hình và trung gian của Chúa Giêsu Kitô*” (ĐC. Lambert - Ts 31). Điều 69 khẳng định: **Thập giá và Hồn tông đồ** với những khía cạnh:

- “*Từ Thập Giá tuôn trào ơn cứu độ¹³ và Thần Khí dũng lực¹⁴ thúc đẩy các tông đồ của Đức Kitô¹⁵ ra đi rao giảng sự hoán cải và ơn tha tội cho muôn dân¹⁶, để biến họ thành môn đệ của Người.*”¹⁷

Theo quan niệm của Đức Cha Lambert:

- *người tông đồ tự đồng hóa mình với Đức Kitô để tiếp nối và hoàn tất sứ mạng cứu rỗi của Người¹⁸;*
- *người tông đồ là cánh tay hữu hình và trung gian của Chúa Cứu Thế¹⁹;*
- *người tông đồ hoạt động giữa lòng Giáo hội để xây dựng Nhiệm Thể Đức Kitô ngay trong môi trường văn hóa, xã hội mình đang sống²⁰;*
- *người tông đồ theo sát tinh thần Phúc Âm²¹, đến với mọi người trong thái độ kính trọng, hiền hòa, khiêm nhu và rao giảng Đức Kitô Chịu-Đóng-Đinh, không chỉ bằng lời nói mà còn bằng những công việc phục vụ thiết thực, nhất là bằng chính đời sống phù hợp với mầu nhiệm Thập Giá của Đấng mình rao giảng.*

Việc đào tạo môn đệ thừa sai không gì khác hơn là đào tạo những con người có được kinh nghiệm về tình yêu – từng người chúng ta được Thiên Chúa trong Đức Giêsu Kitô dành cho tình yêu duy nhất, rằng: “Người đã mang lấy sự yếu đuối của (tôi) chúng ta, đã gánh chịu sự đau khổ của (tôi) chúng ta... Người đã bị thương tích vì tội lỗi (tôi) chúng ta, bị tan nát vì sự gian ác của (tôi) chúng ta. Người lãnh lấy hình phạt cho (tôi) chúng ta được bình an...” (Is 53,4-5). Có thể nói, Người đã ôm lấy trọn vẹn thân phận của con người và đóng nó vào thập giá để mang lại sự chữa lành (x.1Pr 2,23-24). Kinh nghiệm về tình yêu nhờ việc để cho mình được đào luyện, khuôn đúc dưới chân thập giá của Đấng chịu đóng đinh,

¹² Nt. Cecilia Trần Thị Thanh Hương, *Đức Cha Lambert de la Motte, người môn đệ yêu mến và hướng trọn lòng trí, cuộc sống vào Đức Giêsu Kitô chịu đóng đinh*, bài thuyết trình 2, tr. 29-30.

¹³ X. Ga 3,14-15.

¹⁴ X. Ga 19,30; 7,39

¹⁵ Cv 1,8.

¹⁶ X. Lc 24,47.

¹⁷ X. Mt 28,19.

¹⁸ X. Cl 1,24.

¹⁹ X. Ts 31.

²⁰ X. Ts 33.

²¹ X. Ts 31.

chúng ta mới trở nên môn đệ đích thực của Đấng đã “*tước bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ, trở nên phàm nhân...*” (Pl 2,6-11), để sở đắc được những “*tâm tình của Chúa Con*” (Pl 2,5), có khả năng ôm lấy con người trong toàn bộ hiện sinh của nó với “*vui mừng và hy vọng, âu sầu và lo lắng*”.

Chóp đỉnh của việc theo Chúa - ở lại trong sự lặng chiêm dung nhan Đấng Tự Hữu²², là Tình Yêu chính là Thập giá của Đức Kitô Giêsu. Tông huấn *Vita Consacrata* viết:

Các môn đệ được chiêm ngưỡng Đức Giêsu gương cao trên thập giá, nơi mà ‘Ngôi Lời xuất thân từ cõi thinh lặng’, đã khẳng định trong thinh lặng và cô đơn, theo kiểu các ngôn sứ, sự siêu việt tuyệt đối của Thiên Chúa trên mọi tạo vật, nơi Đức Giêsu đã chiến thắng tội lỗi của chúng ta trong thân xác Người, và nơi mà Người lôi kéo mọi người lên với mình, ban cho mọi người sự sống phục sinh. Việc chiêm ngưỡng Đức Giêsu chịu đóng đinh là một nguồn cảm hứng cho tất cả các ơn gọi, là khởi điểm của mọi ân huệ, tiên vàn là ơn Chúa Thánh Thần được trao ban, cũng như ơn sống đời thánh hiến. Chính trên thập giá mà tình yêu khiết trinh của Chúa Giêsu đối với Chúa Cha và đối với nhân loại được diễn tả mạnh mẽ nhất; sự nghèo khó của Người sẽ đi tới chỗ lột bỏ hoàn toàn; và sự vâng phục của Người sẽ đi đến chỗ hiến dâng mạng sống (VC 23).

Kinh nghiệm của Thánh Phaolô cũng là kinh nghiệm của những ai tiến bước trên con đường *Sequela Christi* phải thủ đắc: “*Thưa anh em, khi tôi đến với anh em, tôi đã không dùng lời lẽ hùng hồn hoặc triết lý cao siêu mà loan báo màu nhiệm của Thiên Chúa. Vì hồi còn ở giữa anh em, tôi đã không muốn biết đến chuyện gì khác ngoài Đức Giêsu Kitô, mà là Đức Giêsu Kitô chịu đóng đinh vào thập giá*” (1Cr 2,1), và chỉ rao giảng một Đức Kitô chịu đóng đinh (x. 1Cr 1,23). Đó là lời loan báo được xác tín bởi kinh nghiệm thập giá Chúa Giêsu, rằng “*Vấn đề là được biết chính Đức Kitô, nhất là biết Người quyền năng thế nào nhờ đã phục sinh, cùng được thông phần những đau khổ của Người, nhờ đồng hình đồng dạng với Người trong cái chết của Người*” (Pl 3,10). Đó là kinh nghiệm duy nhất mà Phaolô hãnh diện (x. Gal 6,14-15).

Câu hỏi suy niệm:

1. Trong tôi, lửa tình – hồn tổng đồ còn bùng cháy hay chỉ còn le lói, thậm chí đã tắt ngấm? Vì sao?
2. Cuộc sống của tôi, cộng đoàn tôi cần cú hít từ người đứng đầu như tông đồ trưởng Phêrô khơi xướng: “*Tôi đi đánh cá đây!*” và các tông đồ khác đồng thanh: “*Chúng tôi cùng đi với anh*” (Ga 21,2)?

²² GIOAN PHAO LÔ II nói: “Nhìn ngắm dung nhan Đức Kitô để nhận ra màu nhiệm giữa các biến cố thường nhật và các nỗi đau thương của cuộc sống nhân loại của Người, cho đến khi nhận ra vẻ huy hoàng thần thánh được biểu lộ một cách chung cuộc nơi Đấng Phục sinh ngự bên hữu Chúa Cha trong vinh quang: đó là nhiệm vụ của tất cả các môn đệ Chúa Kitô và vì thế, cũng là nhiệm vụ của mỗi người chúng ta. Khi chiêm ngưỡng dung nhan Đức Kitô, chúng ta sẵn sàng đón nhận màu nhiệm đời sống Ba Ngôi, để có kinh nghiệm luôn mới mẻ về tình yêu của Chúa Cha và niềm thương niềm vui của Chúa Thánh Thần. Có thể áp dụng cho chúng ta lời sau đây của thánh tông đồ Phao-lô: Phản chiếu vinh quang của Chúa, chúng ta được biến đổi nên giống cũng một hình ảnh đó, ngày càng trở nên rực rỡ hơn, như do bởi tác động của Chúa là Thần Khí (x. 2Cr 3,18)” (Tông thư *Rosarium Virginis Mariae* – *Kinh Mân Côi*, 16.10.2022, n. 9).